

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008

HƯỚNG DẪN

Lập đề cương và thực hiện hợp phần Vận hành, bảo dưỡng (O&M) và Quản lý tưới có sự tham gia (PIM) tại các tiểu dự án phần B – thuộc Dự án thủy lợi sông Hồng giai đoạn II (ADB3)

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Hướng dẫn này liên quan đến việc lập đề cương và thực hiện hợp phần vận hành bảo dưỡng – O&M và Quản lý tưới có sự tham gia của người dân – PIM (dưới đây gọi tắt là hợp phần O&M và PIM), được áp dụng đối với các tiểu dự án của hợp phần B - thuộc Dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn II (dưới đây gọi tắt là ADB3).

Các quy định khác hướng dẫn chi tiết về các vấn đề tài chính, định mức đầu tư cho các nội dung liên quan đến thực hiện hợp phần O&M và PIM được áp dụng trong các văn bản khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định khác của pháp luật.

Trình tự tổ chức thực hiện, phê duyệt các nội dung của cấu phần được quy định trong các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt dự án và Quyết định số 765/QĐ-BNN-TCCB, ngày 11/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: Điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ trong tổ chức và quản lý thực hiện Dự án Thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn II (ADB3).

PHẦN II. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Căn cứ Chương trình hành động Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo văn bản số 248/BNN-TL ngày 31/01/2005;
- Căn cứ Khung chiến lược phát triển PIM được ban hành kèm theo văn bản số 3213/BNN-TL ngày 31/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo Khung chiến lược phát triển PIM ở Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 75/2004/TT-BNN ngày 20/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn củng cố, thành lập và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước;
- Căn cứ Biên bản ghi nhớ giữa Chính phủ Việt Nam (đại diện là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Ngân hàng Phát triển châu Á về việc thực hiện hợp phần O&M và PIM trong các tiểu dự án của hợp phần B - thuộc Dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn II (ADB3);

- Căn cứ kinh phí phân bổ cho cấu phần O&M và PIM của các tiểu dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt trong các quyết định phê duyệt đầu tư các tiểu dự án;

- Quyết định số 765/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ trong tổ chức và quản lý thực hiện Dự án Thủy lợi lưu vực Sông Hồng giai đoạn II (ADB3);

- Căn cứ các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Kết quả hội thảo “Thúc đẩy quá trình thực hiện hợp phần O&M và PIM của các tiểu dự án phần B” ngày 25/3/2008 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á tổ chức và kết luận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện các nội dung của cấu phần này.

PHẦN III. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA HẠNG MỤC

I. Mục tiêu thực hiện

1. *Mục tiêu chung:* Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi thông qua việc nâng lực vận hành, duy tu bảo dưỡng và quản lý có sự tham gia của các Tiểu dự án phần B thuộc Dự án thủy lợi lưu vực Sông Hồng giai đoạn II (ADB3).

2. *Các mục tiêu cụ thể:*

2.1. Tăng cường công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi có sự tham gia của người dân trong các tiểu dự án.

2.2. Nâng cao năng lực quản lý vận hành và duy tu bảo dưỡng cho Công ty Khai thác công trình thủy lợi có tiểu dự án và tổ chức hợp tác dùng nước thuộc phạm vi các tiểu dự án.

2.3. Hỗ trợ phát triển Quản lý tưới có sự tham gia của người hưởng lợi (PIM) tại các tiểu dự án.

II. Yêu cầu đạt được

- Hợp phần O&M, PIM thực hiện đúng mục tiêu đã đặt ra và được thống nhất với nhà tài trợ dự án, phù hợp với các quy định hiện hành. Việc thực hiện các nội dung của hợp phần phải đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, tiến độ của dự án;

- Tất cả các hoạt động O&M, PIM cần phải được liệt kê một cách đầy đủ theo đúng yêu cầu thực tế và được sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng và tác động của nó tới kết quả của các hoạt động khác;

- Các hoạt động ưu tiên được lựa chọn căn cứ vào nguồn kinh phí đã được bố trí cho O&M, PIM của từng Tiểu dự án và hướng dẫn chi tiết của Vụ Tài chính;

- Từng hoạt động phải có mục đích, yêu cầu, phương pháp, nguồn lực, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được. Cần xác định rõ khối lượng hoạt

động hoặc khối lượng công việc đã thực hiện (theo một loại đơn vị tính phù hợp);

- Có dự toán chi tiết cho từng hoạt động (đơn giá được áp dụng theo các quy định, chế độ, chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước).

III. Nội dung và quá trình thực hiện

A. Cấu trúc của đề cương cấu phần O&M và PIM

I. Thông tin chung về dự án

I.1. Tên tiểu dự án (được ghi trong quyết định đầu tư của Tiểu dự án).

I.2. Mục tiêu của tiểu dự án.

I.3. Tên hạng mục: Hỗ trợ phát triển quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng và Quản lý tưới có sự tham gia của người hưởng lợi.

I.4. Cơ quan quản lý: Tên cơ quan được giao quản lý thực hiện như Ban quản lý dự án hoặc Công ty Khai thác công trình thủy lợi...).

II. Đánh giá thực trạng quản lý dịch vụ tưới ở khu vực tiểu dự án

II.1. Giới thiệu chung (về hệ thống công trình thủy lợi và tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi khu vực tiểu dự án).

II.2. Tổ chức và năng lực quản lý.

II.3. Thực trạng tài chính, trang thiết bị phục vụ quản lý vận hành của công ty.

II.4. Tham gia của cộng đồng trong quản lý tưới tiêu của hệ thống.

III. Thiết kế nội dung hạng mục O&M và PIM

III.1. Tính cấp thiết của hạng mục.

III.2. Mục tiêu của hạng mục.

III.3. Các hoạt động đề xuất.

III.3.1. Thành lập đội tư vấn cấp tỉnh.

III.3.2. Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý.

III.3.3. Thăm quan trao đổi kinh nghiệm.

III.3.4. Tổ chức hội thảo đánh giá và mở rộng.

III.3.5. Hỗ trợ trang thiết bị và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ.

III.3.6. Hỗ trợ phát triển quản lý thủy nông có sự tham gia.

III.3.7. Hỗ trợ ban đầu cho các tổ chức dùng nước.

IV. Các kết quả dự kiến

V. Tổ chức thực hiện

VI. Thời gian thực hiện

VII. Kinh phí của hạng mục

VIII. Kết luận và kiến nghị

Phụ lục: Quy trình và nhiệm vụ tham chiếu tuyển tư vấn tỉnh

Các phụ lục cần thiết khác.

B. Yêu cầu những nội dung chính của hạng mục

1. Thông tin chung về dự án:

a. Mục đích: Đánh giá đầy đủ các điều kiện hiện trạng và nhu cầu hỗ trợ thực hiện hợp phần O&M và PIM của Tiểu dự án.

b. Yêu cầu:

- Đầy đủ các thông tin cần thiết liên quan đến quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng của Công ty khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức hợp tác dùng nước trong hệ thống.

- Thông tin, số liệu cần chính xác, có hệ thống.

- Thể hiện trong các bảng biểu được đánh số theo thứ tự từ tổng hợp đến chi tiết.

c. Phương pháp:

- Có sự tham gia (thông qua các cuộc họp của các phòng ban, trạm quản lý của công ty; đại diện các Tổ chức hợp tác dùng nước, các xã/thôn).

- Thu thập từ tài liệu lưu trữ, khảo sát thu thập trực tiếp.

- Phân tích và tổng hợp.

d. Kết quả cần đạt được:

- Đánh giá về thực trạng quản lý dịch vụ tưới ở hệ thống; gồm:

➤ Thông tin về hệ thống;

➤ Thông tin chi tiết về Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức hợp tác dùng nước ở khu vực Tiểu dự án;

➤ Tổ chức và năng lực quản lý;

➤ Vận hành, duy tu bảo dưỡng;

➤ Trang thiết bị quản lý;

➤ Tình hình tài chính.

- Đánh giá về quản lý có sự tham gia của người dân (PIM).

- Đánh giá nhu cầu hỗ trợ để thực hiện O&M và PIM.

2. Các hoạt động đề xuất

2.1. Tuyển đội tư vấn tỉnh

a. Mục đích: Trợ giúp cơ quan/đơn vị quản lý thực hiện hợp phần O&M và PIM của Tiểu dự án, đồng thời hỗ trợ việc phát triển quản lý tưới có sự tham gia trên địa bàn, gồm:

- Lập và thực hiện kế hoạch chi tiết O&M và phân phối nước;

- Lập và thực hiện kế hoạch phát triển PIM thông qua củng cố kiện toàn các Tổ chức hợp tác dùng nước hiện có hoặc thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước mới theo các hướng dẫn hiện hành;

- Tư vấn cho Công ty Khai thác công trình thủy lợi về công tác quản lý, khai thác có sự tham gia của người hưởng lợi;

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch ngân sách O&M, PIM hàng năm;
- Tư vấn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát triển mở rộng quản lý hệ thống thủy nông có sự tham gia.

b. Yêu cầu

- Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tư vấn theo yêu cầu nhằm thực hiện hiệu quả các mục đích nêu trên;
- Đảm bảo ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ để tư vấn thực hiện hợp đồng hiệu quả, đúng tiến độ;
- Tuân thủ quy định của Nhà nước và Ngân hàng phát triển châu Á.

c. Phương pháp: Theo quy định của Ngân hàng phát triển châu Á có các hình thức lựa chọn sau:

- Lựa chọn chi phí thấp nhất (LCS).
- Lựa chọn theo chất lượng tư vấn (CQS).
- Lựa chọn từ một nguồn (SSS).
- Tuyển chọn tư vấn độc lập.

Việc tuyển chọn tư vấn có thể áp dụng theo các hình thức nêu trên hoặc kết hợp giữa các hình thức nhưng đảm bảo chất lượng và thời gian nhanh nhất, đồng thời cần có sự kế thừa sau khi dự án kết thúc.

d. Kết quả cần đạt:

- Tuyển được tư vấn cho các vị trí O&M, PIM, quản lý tài chính;
- Số lượng từng vị trí tùy theo nhu cầu thực tế của từng tiểu dự án trong khuôn khổ thời gian và kinh phí của dự án;
- 1 tư vấn O&M kiêm đội trưởng đội tư vấn;
- Đội tư vấn được tuyển xong trước 30/4/2009.

(Nhiệm vụ tham chiếu tuyển chọn tư vấn trong các phụ lục kèm theo).

2.2. Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực

Tùy theo yêu cầu thực tế để mở các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, từ 3÷7 ngày. Số lượng lớp của mỗi khoá tập huấn tùy thuộc số người cần được tập huấn của Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các Tổ chức hợp tác dùng nước trên địa bàn, đồng thời trên cơ sở kinh phí đã được phân bổ cho tiểu dự án.

Tư vấn tỉnh chịu trách nhiệm lập đề cương chi tiết cho từng khoá đào tạo, tập huấn. Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm phê duyệt và cung cấp kinh phí cũng như giám sát, đánh giá.

2.2.1. Đối với các Công ty Khai thác công trình thủy lợi

a. Mục đích: Nâng cao năng lực quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng và các kỹ năng làm việc với các tổ chức quản lý thủy nông có sự tham gia của người hưởng lợi đối với cán bộ các phòng, ban, trạm, cụm quản lý khai thác công trình thủy lợi của công ty.

b. Yêu cầu:

- Đào tạo, tập huấn đúng đối tượng cần thiết;
- Phương pháp tổ chức đào tạo, tập huấn phải phù hợp với các đối tượng tham gia.

c. Phương pháp:

- Kết hợp lý thuyết với thực tế.
- Số liệu cụ thể của công ty và cập nhật kiến thức mới để tổng hợp, tài liệu hoá và nâng cao hiệu quả quản lý.

d. Học viên: Các cán bộ của các phòng, ban, cụm, trạm quản lý của Công ty Khai thác công trình thủy lợi.

đ. Người thực hiện: các chuyên gia có kinh nghiệm trong quản lý thủy nông của các trường, viện, cơ quan chuyên ngành.

Tuỳ theo nhu cầu thực tế để quyết định thực hiện một số hoặc toàn bộ những khoá đào tạo, tập huấn dưới đây.

Lớp thứ nhất. Tập huấn, đào tạo về vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình, tưới tiêu khoa học.

• **Nội dung:** gồm các chủ đề:

- Tưới tiêu khoa học và đo lường quan trắc;
- Lập và kế hoạch tưới, tiêu;
- Thực hiện kế hoạch phân phối nước;
- Xử lý các tình huống khẩn cấp trong quá trình vận hành;
- Đánh giá khả năng, chất lượng công trình và phân loại theo yêu cầu duy tu bảo dưỡng, sửa chữa;
- Xếp loại ưu tiên sửa chữa trong điều kiện nguồn kinh phí có hạn;
- Kỹ thuật duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cần thiết;
- Công tác giám sát và đánh giá.

• **Số lượng học viên mỗi lớp:** khoảng từ 30÷40 người;

• **Kết quả cần có:**

- Học viên nắm và vận dụng được kiến thức về các nội dung về O&M để áp dụng trong thực tế;
- Cập nhật những kiến thức, thông tin mới nhất về tưới tiêu khoa học.

Lớp thứ 2. Đào tạo quản lý tưới tiêu có sự tham gia của cộng đồng (PIM)

• **Số lượng học viên mỗi lớp:** khoảng từ 20÷30 người;

• **Nội dung:** gồm các chủ đề:

- Tổng quan và vai trò của PIM trong quản lý vận hành hệ thống thủy nông;
- Các kỹ năng làm việc với nông dân để huy động cao nhất sự tham gia, chia sẻ của các hộ dùng nước cùng công ty quản lý hệ thống;

- Trình tự, cách thức xây dựng tổ chức hợp tác dùng nước;
- Thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các Tổ chức hợp tác dùng nước thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ tưới, tiêu;
- Xác định nhu cầu và lập kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật giữa Xí nghiệp và các Tổ chức hợp tác dùng nước;
- Xây dựng sự hợp tác giữa các Tổ chức hợp tác dùng nước;
- Giám sát và đánh giá.

• **Kết quả cần có:**

- Học viên nắm được kiến thức về nội dung PIM và vận dụng được trong thực tế công việc.
- Nâng cao kỹ năng làm việc của các cán bộ Công ty Khai thác công trình thủy lợi với người dân.

Lớp thứ 3. Đào tạo, tập huấn về quản lý tài chính và kế toán

• **Số lượng học viên mỗi lớp:** khoảng từ 15÷20 người;

• **Nội dung:** gồm các chủ đề:

- Công tác lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp quản lý thủy nông;
- Quản lý tài sản doanh nghiệp;
- Định mức tài chính cho O&M;
- Phân phối kinh phí cho O&M trong điều kiện nguồn vốn hạn chế;
- Hướng dẫn và giám sát thực hiện kinh phí O&M;
- Các biện pháp cân đối thu chi trong doanh nghiệp quản lý thủy nông;
- Những giải pháp tăng thu nhập cho doanh nghiệp và lựa chọn, thực hiện giải pháp khả thi;
- Cập nhật những chính sách, quy định về quản lý tài chính doanh nghiệp.

• **Kết quả cần có:**

- Học viên nắm được kiến thức về nội dung quản lý tài chính nêu trên và vận dụng được cho công ty.
- Cập nhật được cơ chế, chính sách mới về tài chính để áp dụng trong công việc.

Lớp thứ 4. Đào tạo, tập huấn về tin học

• **Số lượng học viên mỗi lớp:** tùy theo điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức thực hiện đào tạo, tuy nhiên không nên quá 15 người.

• **Nội dung:** gồm các chủ đề:

- Hệ thống máy tính (phần cứng, phần mềm, thiết bị phụ trợ, và ứng dụng).
- Kiến thức về tin học cơ bản.
- Sử dụng phần mềm thông dụng Window, phần mềm văn phòng.

- Các trường hợp sự cố và cách khắc phục.
- Sử dụng các phần mềm khác như Internet, Autocat, Kế toán.
- Hiện đại hoá thông qua việc tin học hoá công tác quản lý, điều hành hệ thống tưới tiêu nước.

• **Kết quả cần có:**

- Học viên nắm được kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng, biết sử dụng máy vi tính và vận dụng được cho công việc.
- Hiểu biết được nguyên tắc cơ bản của việc quản lý, điều hành hệ thống tưới tiêu bằng các phần mềm vi tính.

2.2.2. Đối với các tổ chức hợp tác dùng nước

a. Mục đích: Tăng cường năng lực tổ chức, quản lý tài chính, vận hành, duy tu bảo dưỡng cho các Tổ chức hợp tác dùng nước.

b. Yêu cầu:

- Đào tạo, tập huấn đúng đối tượng cần thiết.
- Phương pháp, tổ chức thực hiện phù hợp.
- Đảm bảo thời gian và chất lượng.

c. Phương pháp:

- Kết hợp lý thuyết với thực hành, thông qua: Số liệu, hoạt động cụ thể của Tổ chức hợp tác dùng nước và cập nhật kiến thức mới để tổng hợp, tài liệu hoá và nâng cao hiệu quả quản lý.

d. Học viên: Các Tổ chức hợp tác dùng nước như: Ban chủ nhiệm, nhân viên các Hợp tác xã, tổ thủy nông cơ sở, đại diện các hộ dùng nước và đại diện Ủy ban nhân dân xã, thôn.

đ. Người thực hiện: Tư vấn tỉnh và có thể thuê các chuyên gia có kinh nghiệm trong quản lý thủy nông có sự tham gia.

e. Kết quả cần đạt:

Học viên nắm được những khái niệm cơ bản, vai trò của PIM; các kỹ năng cơ bản trong quản lý tài chính của Tổ chức hợp tác dùng nước, huy động và tổ chức người dùng nước trong vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống thủy nông mặt ruộng cũng như nắm được và vận dụng những chính sách quản lý thủy nông của Nhà nước.

g. Các khoá đào tạo, tập huấn: Không bắt buộc phải có đầy đủ các khoá hoặc lớp dưới đây mà tùy theo nhu cầu thực tế để quyết định cần những khoá, lớp đào tạo, tập huấn nào.

Lớp thứ nhất: Đào tạo, tập huấn về PIM

- **Số lượng học viên mỗi lớp:** 30÷40 người;
- **Các chủ đề:**
 - Khái niệm cơ bản và vai trò của PIM;
 - Những nguyên tắc của PIM;

- Khung chính sách và các văn bản pháp lý về PIM;
- Đánh giá nhu cầu và kỹ năng, quy trình thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước;
- Vai trò và đóng góp của người dùng nước;
- Những thuận lợi và khó khăn của nông dân khi tham gia Tổ chức hợp tác dùng nước;
- Quản lý Tổ chức hợp tác dùng nước, xây dựng mối liên hệ, phối hợp với Công ty Khai thác công trình thủy lợi và giữa các Tổ chức hợp tác dùng nước với nhau;
- Vai trò và của chính quyền địa phương trong quản lý Tổ chức hợp tác dùng nước;
- Tuyên truyền phổ biến các văn bản chính sách mới có liên quan đến tổ chức, hoạt động của tổ chức hợp tác dùng nước và công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Lớp thứ hai: Đào tạo, tập huấn về O&M

- **Số lượng học viên mỗi lớp:** 30÷40 người;
- **Các chủ đề:**
 - Nhu cầu nước của cây trồng;
 - Lập kế hoạch tưới tiêu theo kế hoạch canh tác;
 - Thực hiện kế hoạch phân phối nước tưới, tiêu trong hệ thống nội đồng;
 - Xử lý các tình huống khẩn cấp trong quá trình vận hành;
 - Đánh giá khả năng, chất lượng công trình và phân loại theo yêu cầu duy tu bảo dưỡng, sửa chữa;
 - Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng;
 - Những hư hỏng thường gặp của công trình trong hệ thống và các biện pháp xử lý đơn giản;
 - Kỹ thuật duy tu bảo dưỡng;
 - Giám sát, đánh giá có sự tham gia của cộng đồng.

Lớp thứ ba: Đào tạo, tập huấn về quản lý tài chính.

- **Số lượng học viên mỗi lớp:** 30÷40 người;
- **Các chủ đề:**
 - Quản lý tài chính của Tổ chức hợp tác dùng nước;
 - Lập kế hoạch tài chính;
 - Quản lý và ghi chép sổ sách tài chính;
 - Phân phối kinh phí, lao động cho các hoạt động của tổ chức hợp tác dùng nước;
 - Cập nhật những chính sách quản lý tài chính của tổ chức hợp tác dùng nước.

2.2.3. Phương thức tổ chức thực hiện:

Đối với các hoạt động đào tạo cho các học viên là cán bộ, công nhân của các Công ty khai thác công trình thủy lợi và thành viên của các Tổ chức hợp tác dùng nước là hoạt động mang tính chất chuyên môn cao, do vậy, nếu tổ chức đấu thầu thì nên lựa chọn hình thức đấu thầu hạn chế. Trường hợp gói thầu có giá trị thấp thì được thực hiện theo phương thức chỉ định thầu theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm tra, xem xét và thống nhất các tài liệu của đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ này.

2.3. Thăm quan trao đổi kinh nghiệm

a. Mục đích:

- Các học viên được nâng cao nhận thức về PIM, sự phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

- Được trao đổi kinh nghiệm về tổ chức hoạt động của Tổ chức hợp tác dùng nước, phương pháp và nội dung xây dựng qui chế hoạt động; kinh nghiệm vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình kênh mương trong phạm vi của tổ chức hợp tác dùng nước được giao quản lý và đặc biệt là mối quan hệ hợp tác hỗ trợ giữa Công ty Khai thác công trình thủy lợi, Tổ chức hợp tác dùng nước và chính quyền các cấp.

b. Yêu cầu:

- Chương trình thăm quan phù hợp, đảm bảo: đúng đối tượng cần thiết; đúng địa điểm thăm quan;

- Liên hệ, vận dụng kết quả, kinh nghiệm tại mô hình đã tham quan đối với hệ thống đang quản lý, khai thác.

c. Đối tượng: Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án; Công ty Khai thác công trình thủy lợi; Đội tư vấn tỉnh; các Tổ chức hợp tác dùng nước; Ủy ban nhân dân huyện, xã.

d. Địa điểm: một địa phương có loại hình tổ chức hợp tác dùng nước hoạt động có hiệu quả, mức độ tham gia của người dân vào quản lý thủy nông cao hơn.

2.4. Tổ chức hội thảo đánh giá và mở rộng

a. Mục đích: Đánh giá kết quả từng thời kỳ và điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo, nâng cao hơn năng lực cho các bên thực hiện. Giúp cho việc ra quyết định mở rộng, chuyển giao quản lý tưới tiêu.

b. Yêu cầu:

- Chương trình phù hợp, đảm bảo: đánh giá đúng kết quả, rút ra được bài học kinh nghiệm để điều chỉnh thực hiện đạt hiệu quả tốt hơn;

- Đúng thành phần tham dự và thời gian theo kế hoạch đã thông qua;

c. Đối tượng: Đại diện của các cơ quan thuộc Bộ, đội tư vấn GIIS; Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi;

Ban Quản lý dự án; Công ty Khai thác công trình thủy lợi; tư vấn tỉnh; các Tổ chức hợp tác dùng nước; Ủy ban nhân dân huyện, xã; đại diện các thôn.

2.3. Hỗ trợ trang thiết bị và ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật

a. Mục đích:

- Tăng cường năng lực quản lý O&M và PIM cho các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, các Tổ chức hợp tác dùng nước trong tiểu dự án thông qua việc hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng cũng như để phục vụ công tác quản lý, điều hành hệ thống thông qua việc ứng dụng các thiết bị, công nghệ cao trong việc đo đạc quan trắc.

- Tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho đội tư vấn tỉnh, bộ phận quản lý trực tiếp thực hiện tiểu dự án của Ban Quản lý hiệu quả. Hỗ trợ một số trang thiết bị cần thiết ban đầu cho Tổ chức hợp tác dùng nước trong hệ thống.

b. Yêu cầu:

- Tuân theo những hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các quy định khác của pháp luật.

- Trang bị đúng đối tượng, đúng chủng loại máy móc thiết bị cần thiết.

- Đảm bảo quy trình mua sắm.

- Đảm bảo chất lượng trang thiết bị.

c. Đối tượng:

- Đội tư vấn tỉnh.

- Công ty Khai thác công trình thủy lợi (bao gồm cả các Xí nghiệp, trạm, cụm quản lý khai thác công trình thủy lợi trực thuộc).

- Các Tổ chức hợp tác dùng nước.

- Bộ phận quản lý trực tiếp của Ban Quản lý dự án thực hiện tiểu dự án này.

d. Nội dung:

- Trang thiết bị văn phòng, gồm: Máy vi tính; máy photôcopy; thiết bị thông tin liên lạc như điện thoại, máy Fax; bàn ghế làm việc, hội họp; tủ đựng tài liệu và các thiết bị cần thiết hỗ trợ điều kiện làm việc khác.

- Trang thiết bị hỗ trợ quản lý ngoài hiện trường, gồm: các máy đo lưu tốc, kinh vĩ, toàn đạc, thủy bình, lắp đặt các thủy chí. Ngoài ra còn có máy đo độ mặn, hoặc thiết bị cần thiết khác đối với các tiểu dự án vùng có ảnh hưởng mặn.

- Đối với các tiểu dự án có đề xuất nâng cấp nhà quản lý các trạm, cụm trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật riêng và tuân thủ đầy đủ các bước theo trình tự xây dựng cơ bản.

- Việc trang bị, mua sắm phương tiện đi lại và nâng cấp trụ sở của các Công ty, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi cần được thực hiện theo các quy định hiện hành.

d. Phương thức thực hiện: Việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện theo quy chế đấu thầu hiện hành.

2.4. Hỗ trợ phát triển PIM

a. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Tổ chức hợp tác dùng nước hoạt động hiệu quả, bền vững.

b. Yêu cầu:

- Đảm bảo chất lượng các hoạt động;

- Đảm bảo hiệu quả và tính bền vững.

c. Đối tượng:

Các Tổ chức hợp tác dùng nước hiện có, hoặc được thành lập mới (trong trường hợp chưa có tổ chức hợp tác dùng nước).

d. Nội dung:

- Đánh giá nhu cầu PIM trong hệ thống thông qua các cuộc họp với người dùng nước, chính quyền địa phương;

- Xây dựng và thực hiện chương truyền thông về PIM, phổ biến chính sách về quản lý thủy nông;

- Tổ chức các hội nghị củng cố, kiện toàn hoặc thành lập Tổ chức hợp tác dùng nước theo điều kiện cho phép của từng địa phương;

- Hỗ trợ ban đầu về kinh phí, trang thiết bị cho các Tổ chức hợp tác dùng nước được kiện toàn hoặc thành lập.

IV. TIẾN ĐỘ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

- Lập đề cương O&M, PIM: Trước 10/5/2008;
- Phê duyệt điều chỉnh các tiểu dự án và đề cương: Trước 30/6/2008;
- Lập kế hoạch chi tiết O&M, PIM: Trước 31/12/2008;
- Phê duyệt kế hoạch chi tiết: Trước 30/3/2009;
- Thực hiện kế hoạch chi tiết: Trước 30/4/2010.

2. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các địa phương tiếp tục phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, giải đáp. Tiến trình thực hiện nội dung này sẽ được tư vấn GIIS và Cục Thủy lợi hỗ trợ thường xuyên./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN